

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH THỦ TƯỚNG PHẠM VĂN ĐỒNG
(01/3/1906 - 01/3/2021)

Nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người cộng sản kiên cường, mẫu mực, nhà chính trị, nhà lãnh đạo kinh tế, nhà ngoại giao tài năng, nhà văn hoá lớn của dân tộc, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, suốt đời chiến đấu vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân ta, người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế; người con ưu tú của quê hương Quảng Ngãi, cần tập trung tuyên truyền những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm Văn Đồng với thời kỳ vận động, xây dựng và tổ chức cách mạng Việt Nam

Thủ tướng Phạm Văn Đồng (sau đây viết là Phạm Văn Đồng hoặc đồng chí hoặc Thủ tướng), bí danh là Tô, sinh ngày 01/3/1906 trong một gia đình công chức tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian theo học ở Trường Quốc học Huế, Phạm Văn Đồng có dịp tiếp xúc với báo chí cách mạng do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuyển về để truyền bá ở Việt Nam. Khâm phục tinh thần yêu nước nồng nàn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng đã có những hoạt động yêu nước từ rất sớm. Trong những năm 1925 - 1926, khi học tại Trường Bưởi (Hà Nội), Phạm Văn Đồng đã tham gia phong trào bãi khóa, đấu tranh đòi thực dân Pháp ân xá cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Chu Trinh và bị thực dân Pháp đuổi học.

Sau khi giác ngộ và được kết nạp vào Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Phạm Văn Đồng xuất dương, rồi tham dự lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc) do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Qua hoạt động cách mạng, từ một thanh niên, học sinh yêu nước, đầy nhiệt huyết, Phạm Văn Đồng đã trở thành một chiến sỹ cách mạng chân chính, chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là những sự kiện lịch sử khẳng định Phạm Văn Đồng là một trong những người thuộc lớp cán bộ tiền bối của cách mạng nước ta và người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1927, sau khi về nước và hoạt động ở Nam Kỳ, Phạm Văn Đồng có những đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và tổ chức cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Đến tháng 7/1929, Phạm Văn Đồng bị thực dân Pháp bắt rồi bị kết án 10 năm tù và đày đi Côn Đảo. Sau khi được trả tự do, vào năm 1936, Phạm Văn Đồng ra Hà Nội hoạt động công khai, xây dựng mối quan

hệ thân thiết với các trí thức yêu nước ở Trường Tư thực Thăng Long và bắt liên lạc với các cán bộ, đảng viên cộng sản hoạt động hợp pháp trong nhóm Tin Tức ở Hà Nội.

Trong 15 năm hoạt động (từ 1926 - 1940), khi bị thực dân Pháp bắt giam cầm tại ngục tù Côn Đảo cũng như lúc hoạt động công khai, hợp pháp trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ 1936 - 1939, Phạm Văn Đồng luôn tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của Đảng và đã đem hết khả năng, nhiệt tình của mình để cống hiến cho cách mạng Việt Nam.

Đến tháng 5/1940, Phạm Văn Đồng được Trung ương Đảng cử sang hoạt động ở Côn Minh (Trung Quốc) và liên lạc được với Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tại đây, Phạm Văn Đồng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi tham gia hoạt động cách mạng ở Liễu Châu, Tỉnh Tây (Trung Quốc). Sau đó, năm 1942, khi trở về Cao Bằng hoạt động, Phạm Văn Đồng là người có nhiều công lao trong quá trình vận động, tổ chức Mặt trận Việt Minh; phụ trách Báo Việt Nam độc lập, tham gia xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, chuẩn bị lực lượng và các điều kiện tiến tới Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng Tháng Tám - năm 1945.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, Phạm Văn Đồng được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tháng 01/1946, được bầu làm đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; cuối tháng 5/1946, được cử làm Trưởng Phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đàm phán với Chính phủ Cộng hoà Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp).

2. Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người cộng sản kiên cường, mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, nhà nước và dân tộc:

Trước ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến tháng 01/1949, Phạm Văn Đồng là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung bộ; được bổ sung làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1947). Trong thời gian ở Nam Trung Bộ, đồng chí đã có những sáng tạo và cống hiến trong việc tổ chức, xây dựng vùng tự do Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên. Nổi bật là củng cố căn cứ địa phục vụ kháng chiến chống Pháp; lãnh đạo việc thực hiện khẩu hiệu "Tự lực cánh sinh" và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Phạm Văn Đồng còn chỉ đạo việc thành lập và trực tiếp giảng dạy tại Trường Trung học Bình dân Nam Trung bộ tại Quảng Ngãi. Từ mái trường này, nhiều cán bộ, học viên trưởng thành và nhiều

đồng chí sau này được cử vào những cương vị lãnh đạo quan trọng của Đảng và Nhà nước ta.

Đầu năm 1949, sau khi trở lại công tác ở Việt Bắc, đồng chí được bổ sung làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng; sau đó làm Phó Thủ tướng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951), đồng chí được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Bộ Chính trị và đảm nhận trọng trách này liên tục từ năm 1951 - 1986. Liên tục 32 năm, từ năm 1955 - 1987, được Đảng, Nhà nước ta giao trọng trách Thủ tướng Chính phủ, đồng chí còn kiêm nhiệm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng trong các năm 1954 - 1955; từ năm 1986 - 1997, đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Cuộc đời hoạt động cách mạng đầy nhiệt huyết, sôi nổi và phong phú của Thủ tướng Phạm Văn Đồng gắn liền với những chặng đường đấu tranh quyết liệt nhưng cũng đầy tự hào của nhân dân Việt Nam và quê hương Quảng Ngãi. Tên tuổi và sự nghiệp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và dân tộc, gắn liền với những sự kiện trọng đại của đất nước. Đảng ta đã khẳng định: "Suốt 41 năm là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng là nhà lý luận chính trị và văn hóa xuất sắc, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược, tư duy năng động và sắc sảo, tình cảm chan hòa với nhân dân; nhạy cảm, thấu hiểu được nguyện vọng của đồng bào. Nhờ vậy, Thủ tướng có nhiều đóng góp to lớn trong việc hoạch định, làm thấu suốt và chỉ đạo thực hiện đường lối của cách mạng Việt Nam suốt hơn 70 năm".

3. Thủ tướng Phạm Văn Đồng - tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng

Thấm nhuần quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, trong nhiều năm với tư cách là người đứng đầu cơ quan hành pháp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng rất quan tâm đến công tác củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước. Theo Thủ tướng, mở rộng dân chủ là nhân tố để "nhân dân thêm giác ngộ, tích cực tham gia vào hoạt động chính trị của Nhà nước, tự tay mình nắm lấy vận mệnh của mình, giải quyết mọi việc thuộc về mình, từ việc lớn, việc của toàn quốc, toàn dân đến việc của địa phương, của một xã...". Đồng thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng coi việc đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật, chế độ trách nhiệm, tăng cường pháp chế... là những biện pháp nhằm tổ chức tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đảng ta là Đảng cầm quyền, do vậy Thủ tướng thường yêu cầu cán bộ chính quyền các cấp phải "quan niệm cho đúng quan hệ lãnh đạo của Đảng đối

với Nhà nước". Trong hơn 30 năm đứng đầu Chính phủ và hệ thống hành pháp của nước ta, Thủ tướng luôn trần trở, nghiên cứu lý luận và thực tiễn, xây dựng tiền đề, tạo lập và phát triển một chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản sắc của dân tộc Việt Nam. Là một trong những người lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng rất quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, thực hiện sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo kinh tế của Nhà nước, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đòi hỏi mọi cán bộ và người dân phải làm việc thật sự có hiệu quả, có năng suất và chất lượng; phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Trong những năm lãnh đạo việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Thủ tướng kêu gọi mọi người, mọi ngành, các cấp phải sử dụng tiết kiệm mọi của cải, nguồn vốn để xây dựng đất nước.

Theo Thủ tướng, muốn sử dụng tốt phải đi đôi với quản lý tốt. Vào những năm 1976 - 1985, khi lãnh đạo việc xây dựng và phát triển kinh tế trên phạm vi cả nước, Thủ tướng tiếp tục khẳng định những vấn đề trọng yếu, cấp thiết ở tầm vĩ mô nhằm thực hiện tốt các kế hoạch của Nhà nước. Theo Thủ tướng, trong cơ chế quản lý phải luôn thể hiện tính năng động; có khả năng xóa bỏ sự tập trung quan liêu, tính bảo thủ trì trệ và sự bao cấp tràn lan. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: "...Tôi cần nhấn mạnh với các đồng chí và đồng bào những yếu kém và thiếu sót của các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý nền kinh tế quốc dân. Nói như vậy, chính là chúng tôi tự phê bình trước các đồng chí và đồng bào về trách nhiệm của mình..."¹ Ý thức trách nhiệm và quan điểm của Thủ tướng trong vấn đề lãnh đạo và quản lý là bài học không bao giờ cũ đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã thể hiện trọn vẹn tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh trong phẩm cách của người lãnh đạo đất nước, biểu hiện quan điểm và lòng tin mãnh liệt vào sức mạnh của quần chúng, của nhân dân. Theo Thủ tướng: "Nhân dân là sức mạnh sáng tạo nên lịch sử".

4. Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Nhà văn hoá lớn, nhà ngoại giao tài năng

Thủ tướng Phạm Văn Đồng là người luôn quan tâm sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa và liên tục sáng tạo văn hóa, đồng chí nhấn mạnh "Văn hóa là đổi mới, đổi mới là văn hóa; định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa..."². Đồng thời luôn

¹ Phạm Văn Đồng, những bài nói và viết chọn lọc, tập 2, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, trang 177.

² Phạm Văn Đồng: Văn hóa và đổi mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 5-6.

luôn coi trọng và phát huy vai trò động lực của văn hóa với kinh tế và xã hội, có nhiều ý tưởng sáng tạo trong chỉ đạo các mặt hoạt động văn hóa; đối thoại chân tình và giúp đỡ thiết thực các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ và bản thân Thủ tướng đã có nhiều tác phẩm văn hóa nổi tiếng với văn phong trong sáng, mẫu mực. Từ những công việc khoa học như: Giữ gìn, bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt; phương châm hoạt động, sáng tác đến cuộc sống đời thường của anh, chị, em văn nghệ sĩ đều được Thủ tướng quan tâm tìm hiểu và chỉ đạo một cách sâu sắc. Thủ tướng xác định trách nhiệm của các nhà văn hóa là: "Hiểu biết, khám phá và sáng tạo". Đồng thời đòi hỏi văn nghệ sĩ phải thấm nhuần tư tưởng lớn, đường lối chính trị của Đảng, vận dụng phương pháp chủ nghĩa Mac - Lênin để sáng tác, phản ánh, góp phần làm sáng tỏ thêm cái tốt, cái hay và cái đẹp. Theo Thủ tướng Phạm Văn Đồng: "... Cần xây dựng cho người nghệ sĩ sáng lòng để sáng mắt. Ánh sáng đó là gì? Ánh sáng đó chủ yếu là nhiệt tình đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với sự nghiệp cách mạng, đối với con người mới của chúng ta. Nhiệt tình cách mạng là vốn quý nhất của mọi người chúng ta, đặc biệt là vốn quý nhất của người nghệ sĩ..."³.

Với trọng trách là Chủ tịch Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương, Thủ tướng Phạm Văn Đồng luôn quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Quán triệt quan điểm giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo con người "vừa hồng, vừa chuyên", Thủ tướng yêu cầu giáo dục phải thực hiện phương châm giáo dục toàn diện. Để tạo được mục tiêu đó, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu "Nhà trường phải coi trọng giáo dục toàn diện cho học sinh, cả đức dục, trí dục, thể dục và mỹ dục. Phải xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp; thầy ra thầy, trò ra trò; dạy ra dạy, học ra học". Di sản mà Thủ tướng để lại cho ngành giáo dục là to lớn, tiêu biểu là cuốn sách "Giáo dục - Quốc sách hàng đầu - Tương lai dân tộc".

Thủ tướng Phạm Văn Đồng không những tự mình rèn luyện theo tấm gương, đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời hy sinh phấn đấu cho Đảng và dân tộc, mà còn có những đóng góp to lớn trong việc giới thiệu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Việt Nam. Thủ tướng đã nghiên cứu và xuất bản những tác phẩm lớn về tư tưởng Hồ Chí Minh, tiêu biểu là: Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp; Hồ Chí Minh - Quá khứ, hiện tại, tương lai; những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh... Đó là sự thể hiện niềm tin tưởng sâu sắc của đồng chí đối với con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

³ Phạm Văn Đồng, Tuyển tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, trang 750.

Trên lĩnh vực đối ngoại, Thủ tướng Phạm Văn Đồng là một nhà ngoại giao tài năng, có uy tín trên thế giới; nhìn xa thấy rộng, tinh tế và linh hoạt, kiên cường và mềm dẻo, ứng xử nhanh nhẹn, sáng tạo; luôn thể hiện lập trường chính trị sáng suốt trước thời cuộc và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng là Trưởng đoàn Việt Nam tham dự nhiều hội nghị quốc tế, giải quyết những vấn đề không chỉ của Việt Nam mà còn liên quan đến nhiều nước, nhiều phong trào của khu vực và quốc tế. Đó là các Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (1946), Giơ-ne-vơ (1954), Băng-Đung (1955), Hội nghị cấp cao của phong trào không liên kết... Trong những năm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Thủ tướng là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của nước ta tham gia vào việc hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Những hoạt động và cống hiến to lớn trên lĩnh vực ngoại giao của Thủ tướng đã thể hiện sinh động tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Vì vậy, Thủ tướng luôn được bạn bè quốc tế tin yêu, kính trọng và khẳng định Phạm Văn Đồng "là một trong những nhân vật xuất sắc và có ảnh hưởng lớn nhất ở Việt Nam trong thế kỷ XX, nhờ những khả năng kiệt xuất về ngoại giao cũng như uy tín, ảnh hưởng to lớn ở trong nước".

5. Thủ tướng Phạm Văn Đồng với quê hương Quảng Ngãi và gia đình

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của quê hương Quảng Ngãi. Sau khi mãn hạn tù ở Côn Đảo, bị thực dân Pháp đưa về quê quản thúc (1936), trong thời gian này, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã giúp cho Đảng bộ Quảng Ngãi bắt được liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ. Đồng thời, với cương vị đại diện của Trung ương Đảng và chính phủ, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Trung bộ, đồng chí đã lãnh đạo nhân dân Nam Trung bộ góp phần rất lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng luôn dành nhiều tâm huyết động viên, giáo dục thế hệ trẻ Quảng Ngãi, lực lượng kế cận của đảng bộ và phong trào cách mạng của tỉnh nhà; thể hiện tình cảm sâu đậm với lớp cán bộ cũ, những đảng viên từ trước cách mạng Tháng Tám, nhất là đồng bào dân tộc và miền núi Quảng Ngãi. Trong thời gian công tác tại Quảng Ngãi, Thủ tướng còn dành nhiều trí tuệ, tâm huyết để chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế tự túc, tự cấp. Dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, các kênh đập thủy lợi ở các huyện Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh... được xây dựng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Xưởng in bạc tín phiếu đặt ở Quảng Ngãi đã in bạc tín

phiếu phục vụ cho việc lưu thông hàng hoá trong vùng tự do Liên khu V.... Theo sự chỉ đạo của Thủ tướng, Trường Trung học bình dân Nam Trung bộ ra đời ở Quảng Ngãi để nâng cao trình độ cho cán bộ. Sau này, hầu hết các học viên đều trở thành cán bộ lãnh đạo chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá của Nam Trung bộ và của cả nước. Trường Trung học Lê Khiết cũng được thành lập ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến... Trong hai năm ở Quảng Ngãi để chỉ đạo cuộc kháng chiến, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đặt những nền móng cơ bản, có tầm chiến lược và mang tính nhân văn sâu sắc. Những quyết sách của Thủ tướng Phạm Văn Đồng thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng, có tác dụng lâu dài, thể hiện rõ đức độ, bản lĩnh và tài năng của một nhà chính trị tài ba.

Với cương vị Thủ tướng Chính phủ, tuy rất bận công việc của đất nước, nhưng Thủ tướng vẫn dành tình cảm đặc biệt quan tâm đến đồng bào, chiến sỹ và theo dõi phong trào cách mạng ở quê nhà. Thủ tướng ghen ngào xúc động trước sự hy sinh của đồng bào, đồng chí và động viên mọi người tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh hay khi chuẩn bị cho chiến dịch lớn, Thủ tướng đều có điện chúc mừng và động viên, nhắc nhở, khích lệ tinh thần và tạo thêm sức mạnh mới cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 6 năm 1975, trở về thăm quê hương Quảng Ngãi sau 26 năm xa cách, Thủ tướng biểu dương những thành tích to lớn của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, đồng thời cũng nhắc nhở việc ổn định tình hình an ninh chính trị, khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện chính sách hoà hợp dân tộc.

Thủ tướng thường xuyên căn dặn lãnh đạo tỉnh chú ý công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể; xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, chăm lo đời sống và sức khoẻ của nhân dân. Tháng 10/1991, là Cố vấn của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và có bài phát biểu quan trọng, định hướng phát triển toàn diện cho quê hương Quảng Ngãi, mong muốn các cấp uỷ đảng và chính quyền phải nhìn thẳng vào sự thật, đưa ra những giải pháp, chỉ tiêu cụ thể. Thủ tướng nhắc nhiều đến sự đoàn kết trong Đảng và trong dân; lưu ý cần phải khắc phục những nhược điểm trong tính cách của con người Quảng Ngãi để phát triển. Đồng thời, Thủ tướng luôn nhắc nhở sự cần thiết của việc phát huy nội lực, năng động, sáng tạo trong lãnh đạo và thực hiện có kết quả những mục tiêu, quyết sách.

Đối với gia tộc, Thủ tướng luôn nhắc nhở bà con xây dựng gia đình văn hoá, phát triển kinh tế, chú tâm giáo dục con em trở thành những công dân tốt của xã hội, không được ỷ lại là con cháu của Thủ tướng. Trong những năm cuối đời, tuy tuổi cao, sức yếu, nhưng năm nào Thủ tướng cũng về thăm quê, vừa là

dịp để tri ân đối với gia tiên, đồng thời dành nhiều thời gian để lắng nghe và chỉ bảo nhiều ý kiến cho việc xây dựng quê hương, thăm đồng chí, đồng bào trong tỉnh cũng như quê hương Đức Tân, Mộ Đức. Những tình cảm của Thủ tướng dành cho quê hương luôn trọn vẹn, thể hiện một nhân cách cao cả, cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi đều cảm thấy tự hào.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhất là từ khi tái lập tỉnh đến nay, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi luôn khắc ghi những lời căn dặn, tâm huyết, chí tình của đồng chí Phạm Văn Đồng, đã và đang ra sức phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng: “Chính trị ổn định, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, quốc phòng an ninh luôn được giữ vững”.

Với 94 năm tuổi đời và 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam và lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa. Tấm gương Thủ tướng Phạm Văn Đồng mãi mãi là niềm tự hào của mỗi người dân Quảng Ngãi và luôn tỏa sáng trong lòng dân tộc Việt Nam.

Để tưởng nhớ công lao đóng góp to lớn của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại quê hương đồng chí. Hàng năm, Khu lưu niệm đã đón hàng chục nghìn lượt khách từ khắp nơi trong và ngoài nước đến thăm quan, tưởng niệm... Điều đó cho thấy lòng kính yêu vô hạn của cán bộ, chiến sỹ, đồng bào cả nước cũng như nhân dân, bạn bè nhiều nước trên thế giới đối với Thủ tướng.

Năm 2021, kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, là dịp để Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi khắc ghi công lao, cống hiến to lớn của Thủ tướng, nêu cao quyết tâm đi theo con đường của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Đó cũng là con đường mà Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã suốt đời phấn đấu, hy sinh. Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi chúng ta càng biểu thị quyết tâm hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế./.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy